

Bản án số: 144/2017/HSST
Ngày 22 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đức Tuy.
2. Bà Phùng Thị Châu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

- Lương V, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1978, tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 34, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 1/12; con ông Lương Q và bà Bùi C; có vợ là Vũ N và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 109/2014/HSST ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố L); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Q, sinh năm 1952. Trú tại: Số 34, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 08 giờ 15 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại khu vực cầu Đông Kinh giáp với đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lương V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,127 gam chất ma túy Heroine.

Tại Kết luận giám định số 252/KL-PC54 ngày 21 tháng 6 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,127 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 149/KSĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Lương V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương V thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Năm 2014 V bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đến tháng 8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Do bị bạn bè rủ rê, không làm chủ được bản thân bị cáo lại tái nghiện ma túy từ tháng 12/2016. Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2017 bị cáo đang ở nhà thì có người bạn nghiện tên là Hoàn (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), đến rủ góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đồng ý nhưng do không có tiền, nên bị cáo đưa cho Hoàn chiếc bật lửa ZIPO để bán lấy tiền mua ma túy. Sau đó bị cáo mượn chiếc xe đạp của bố chở Hoàn đi bán bật lửa để lấy tiền mua ma túy, trên đường đi bị cáo vào hiệu thuốc mua 02 xi lanh, 02 ống nước cất NOVOCAIN 3%. Khi đến khu vực tượng đài Hoàng Văn Thụ, thì bị cáo dừng xe đứng đợi Hoàn đi bán bật lửa và mua ma túy. Khoảng 15 phút sau thì Hoàn quay lại đưa cho bị cáo 01 gói ma túy và Hoàn đi xuống Mai Pha có việc. Bị cáo cất gói ma túy vào túi quần bên phải và một mình đạp xe đi về nhà để sử dụng, khi đi đến khu vực cầu Đông Kinh giáp với đường Hùng Vương thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chất ma túy; 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày hôm nay lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 08 giờ 15 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại khu

vực cầu Đông Kinh giáp với đường Hùng Vương, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lương V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,127 gam chất ma túy Heroine, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân, do đó hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Về nhân thân bị cáo là người có trình độ thấp nên có phần hạn chế về khả năng nhận thức, xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã một lần bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo ông Lương Q trình bày, ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, điều này phù hợp với nội dung bản án 109/2014/HSST, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 109/2014/HSST ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố L, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm, thấp hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là cao, chưa phù hợp với nhận định tại phần luận tội là áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, khi nghị án Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc một hình phạt phù hợp cho bị cáo.

Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên Hoàn là người đi mua ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý cùng vụ án.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp thông nhất cho chủ sở hữu ông Lương Q. Ông Q không có khiếu nại và yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành; 02 kim tiêm, 02 lọ NOVOCAIN không có giá trị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy; 02 xi lanh kim tiêm, 02 ống NOVOCAIN (nước cất).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn